

Bản án số: 101/2024/HS-ST
Ngày 29/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM, TỈNH KON TUM

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Ngữ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Long và ông Phạm Văn Tiền.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Tô Quang Đô – Thư ký TAND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 78/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Phú X, sinh ngày 20 tháng 10 năm 1985 tại tỉnh Q B; nơi đăng ký HKTT: Hẻm 307 D T, tổ 05, phường Tr Ch, thành phố K T, tỉnh K T;

Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang V, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1959; Bị cáo có vợ là Phạm Thị Mỹ Ch, sinh năm 1990 và 02 con (*con thứ nhất tên là Nguyễn Ngọc Nguyên Nh, sinh năm 2013, con thứ hai là Nguyễn Phú Qu, sinh năm 2017*);

Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/4/2024 đến nay đưa ra xét xử, có mặt tại phiên tòa

- **Bị hại:** Anh Võ Quốc Cứu Tr, sinh năm 1998

Trú tại: Số 15/09/01 H Th Kh, phường Q T, thành phố K T, tỉnh K T - Vắng mặt có lý do.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông A Tr, sinh năm 1967

Trú tại: Thôn 01, xã Đ U, huyện Đ H, tỉnh K T - Vắng mặt không có lý do.

2. Ông Tr H, sinh năm 1969

Trú tại: Số 177 H Th L, phường Qu T, thành phố K T, tỉnh K T - Có mặt.

3. Chị Phạm Thị Mỹ Ch, sinh năm 1990

Trú tại: Thôn 02, xã I Nh, huyện Ch P, tỉnh G L - Có mặt.

4. Anh Hồ Minh Th, sinh năm 1985

Trú tại: Tổ dân phố 02B, thị trấn Đ H, huyện Đ H, tỉnh K T - Vắng mặt có lý do.

5. Chị Lê Trần Minh Th, sinh năm 1998

Trú tại: Số 15/09/01 H T K, phường Qu Tr, thành phố K T, tỉnh K T - Vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 01/04/2023, Nguyễn Phú X đến cửa hàng của anh Võ Quốc Cứu Tr (tại địa chỉ: Số 162 H T L, phường Q T, thành phố K, tỉnh K) để thuê xe. Tại đây, Nguyễn Phú X và anh Võ Quốc Cứu Tr đã ký hợp đồng cho thuê xe máy, với nội dung: Xuân thuê xe mô tô BKS 82B1-762.55 của anh Tr, giá thuê xe là 100.000 đồng/01 ngày, với thời hạn thuê xe từ ngày 01/04/2023 đến 01/05/2023. Hợp đồng thể hiện trách nhiệm của các bên và có nội dung cấm bên thuê xe đưa xe đi cầm, thế chấp. Vì X thuê xe với thời hạn 01 tháng nên anh Tr và X thỏa thuận giá thuê xe là 2.000.000 đồng và X đã trả tiền thuê xe với số tiền là 2.000.000 đồng cho ông Tr vào ngày 01/4/2023. Ngay sau khi ký hợp đồng, anh Tr đã giao xe cho X để sử dụng.

Đến ngày 30/4/2023, Nguyễn Phú X nảy sinh ý định thuê xe ô tô của anh Hồ Minh Th tại tổ dân phố 2B, thị trấn Đ H, huyện Đ H, tỉnh K T để phục vụ công việc nên điều khiển xe mô tô BKS 82B1-762.55 đến gặp anh Th. Tại đây, khi X tiến hành thuê xe ô tô của anh Th thì anh Th yêu cầu X phải đặt cọc tiền. Lúc này, vì không có tiền để đặt cọc nên X đã sử dụng chiếc xe mô tô BKS 82B1-762.55 (xe X thuê của anh Tr) để đặt cọc làm tài sản đảm bảo cho anh Th. X đưa ra thông tin xe mô tô này là của X đang mua trả góp nên không có giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô và được anh Thái đồng ý. Sau khi thuê xe ô tô của anh Th, cũng là ngày hết hạn thuê xe mô tô với anh Tr. Vì vậy, ngày 30/4/2023, X đã gọi điện cho anh Trạng xin gia hạn thuê xe thêm 10 ngày và được anh Tr đồng ý. Khi hết hạn hợp đồng thuê xe với anh Tr thì X không trả xe cho anh Tr, cũng không thông báo cho anh Tr biết việc X sử dụng xe mô tô của anh Tr để làm tài sản đảm bảo thuê xe ô tô với anh Th.

Đến ngày 19/10/2023, X hoàn tất việc thuê xe ô tô với anh Th và trả xe ô tô cho anh Th. Tuy nhiên, lúc này X không có tiền để trả tiền thuê xe cho anh Th nên X đã ghi giấy ghi nợ cho anh Th thể hiện còn nợ anh Th với số tiền là 22.000.000 đồng và tiếp tục sử dụng xe mô tô của anh Tr để làm tin cho khoản nợ giữa X và anh Th. Xuân hẹn khi nào có tiền sẽ trả cho anh Th sau.

Ngày 15/01/2024, anh Võ Quốc Cứu Tr làm đơn tố cáo Nguyễn Phú X về hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Đến ngày 17/4/2024, X đến Cơ

quan cảnh sát điều tra Công an thành phố K T đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận định giá số 21/KL-HĐ ngày 24/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND thành phố K T kết luận: 01 xe mô tô biển số 82B1-762.55, nhãn hiệu Honda giá trị còn lại tính đến thời điểm bị chiếm đoạt (tháng 5/2023) là 10.769.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 125/KL-KTHS ngày 25/4/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kon Tum kết luận:

Chữ ký, chữ viết “Nguyễn Phú X” dưới mục “Đại diện bên B” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1; chữ viết phần nội dung, chữ ký đứng tên Nguyễn Phú X trên tài liệu cần giám định ký hiệu A2 với chữ viết, chữ ký của Nguyễn Phú X trên các tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M1, M2, M3, M4) do cùng một người viết, ký ra.

Tại bản cáo trạng số 94/CT-VKSTPKT ngày 02 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum truy tố bị cáo Nguyễn Phú X về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; Điều 65; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Phú X từ 09 đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, đồng ý với Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo không có khiếu nại gì đối với Kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND thành phố K T kết luận, mà chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về với gia đình, cộng đồng xã hội và lao động sản xuất giúp đỡ gia đình, hứa không phạm tội mới.

Trong quá trình điều tra, người bị hại đã có đơn xin đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cũng không đề nghị bị cáo phải bồi thường thêm gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Hội đồng xét xử thấy rằng các hành vi tiến hành tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, cũng như các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố K T, Viện kiểm sát

nhân dân thành phố K T, tỉnh K T trong quá trình điều tra, truy tố đều đảm bảo thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, không có người tham gia tố tụng nào khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Phú Xuân đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai trước đây tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở để khẳng định:

Vì không có tiền để trả tiền thuê xe ô tô của anh Hồ Minh Th, nên sau khi thuê được xe mô tô BKS 82B1-762.55 của anh Võ Quốc Cứu Tr bằng hợp đồng thuê xe, Nguyễn Phú Xu đã dùng xe mô tô thuê của anh Tr để làm tài sản đảm bảo cho việc trả tiền thuê xe ô tô của anh Th, nhưng bị cáo X không thông báo cho anh Tr biết về việc bị cáo sử dụng xe mô tô của anh Tr để làm tài sản đảm bảo cho việc thuê xe ô tô của anh Thái và khi hết thời hạn thuê xe mô tô của anh Trạng, bị cáo X cũng không trả lại xe mô tô cho anh Tr, mà đổi số điện thoại để anh Tr không liên lạc được, nhằm mục đích chiếm đoạt xe mô tô của anh Võ Quốc Cứu Tr có giá trị là 10.769.000 đồng. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K T, tỉnh Kon Tum đã truy tố bị cáo Nguyễn Phú X về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, thể hiện sự coi thường pháp luật và gây mất trật tự trị an xã hội, tạo tâm lý hoang mang, lo sợ cho quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản và tác động xấu đến đời sống của nhân dân tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội và hậu quả mà bị cáo đã gây ra.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; ngoài ra, bị cáo đã tác động gia đình (*vợ của bị cáo là chị Phạm Thị Mỹ Ch*) bồi thường thiệt hại cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; mặt khác, sau khi biết bị cơ quan Công an thông báo tìm kiếm thì bị cáo đã tự nguyện đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum để đầu thú; Trong quá trình điều tra, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo để bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

[6] Xét về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

[7] Từ những nhận định, phân tích; đánh giá chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trước khi phạm tội này, bị cáo là người có nhân thân tốt; có nơi cư trú rõ ràng. Mặc dù, bị cáo biết hành vi thể chấp chiếc xe máy của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do bản thân đi làm ăn xa, nên khi biết mình bị Cơ quan công an thông báo tìm kiếm thì ngay ngày hôm sau bị cáo đã đến trình báo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình để mong nhận được hưởng sự khoan hồng pháp luật.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo để bị cáo tự cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho xã hội và không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung tại khoản 5 Điều 175 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và khoản tiền bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại, nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đều có lời khai không yêu cầu bị cáo X phải bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[10] Đối với anh Hồ Minh Th là người giữ chiếc xe mô tô BKS 82B1-762.55 của bị hại anh Võ Quốc Cứu Tr mà bị cáo X dùng làm tài sản đảm bảo để thuê xe ô tô của anh Th. Tuy nhiên, anh Th không biết xe mô tô này là bị cáo Xuân thuê của anh Tr. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K T không đưa ra hình thức xử lý đối với anh Hồ Minh Th là đúng pháp luật.

[11] Về vật chứng vụ án: Tại giai đoạn điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K T đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp anh Võ Quốc Cứu Tr là đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175; Điều 65; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phú X phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Phú X 12** (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **24** (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án

29/7/2024. Giao bị cáo Nguyễn Phú X cho Ủy ban nhân dân phường T C, thành phố K T, tỉnh K T giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 3 điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ vào Điều 299 và khoản 4 Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự: Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Nguyễn Phú X đang bị tạm giam, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

- Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Phú X phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (29/7/2024) lên Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Riêng người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND TP. KonTum;
- Nhà tạm giữ Công an TP. Kon Tum;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Kon Tum;
- Chi cục THA dân sự TP. Kon Tum;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Ngữ